

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2024/HS-ST

Ngày: 25/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:**
Ông Cù Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 117/2024/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2024/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Trương Văn C, sinh năm: 1989 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

HKTT: Ấp 6, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M, sinh năm: 1954 (đã chết) và bà Lê Thị V, sinh năm: 1955; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1992 (Đã ly hôn); có 01 con chung tên Trương Gia B, sinh năm 2011.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại: Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

“Bị cáo có mặt”.

Bị hại:

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1994 (đã chết)

Địa chỉ: Ấp E, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn S:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1971 “Có mặt”

Bà Hồ Thị T, sinh năm: 1967 “Vắng mặt”

Địa chỉ: Ấp E, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Văn T1, sinh năm: 1991 “Vắng mặt”.

HKTT: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ông Lê Văn T2, sinh năm: 1987 “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 36 phút ngày 24/7/2023, Trương Văn C điều khiển xe mô tô biển số: 72K1-535.14 lưu thông trên đường liên xã hướng từ xã H đi xã H, huyện X. Khi đến đoạn đường thuộc ấp D, xã H, huyện X, C điều khiển xe chạy sang phần đường ngược chiều, để vượt xe tải cùng chiều dẫn đến tông vào xe mô tô biển số 72G1-273.06 do anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1994, trú tại ấp E, xã H, huyện X điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả anh S chết tại chỗ, C bị thương nặng điều trị tại Bệnh viện C3, thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra Trương Văn C khai nhận: Khoảng 09 giờ 36 phút ngày 24/7/2024, C điều khiển xe mô tô biển số 72K1-535.14, không đội nón bảo hiểm hướng từ xã H đi xã H. Khi đến đoạn đường thuộc ấp D, xã H, huyện X. Lúc này, C chạy tốc độ khoảng 60km/h thì thấy phía trước cùng chiều có 01 xe ô tô tải, C điều khiển xe lấn qua phần đường bên trái để vượt xe ô tô, nhưng không bấm còi, bật đèn tín hiệu và không chú ý quan sát phần đường bên trái có phương tiện đi ngược chiều hay không. Khi C vừa chạy sang đường ngược chiều, thì thấy 01 xe mô tô đang chạy đến hướng từ xã H đi xã H. Do C điều khiển xe tốc độ nhanh nên xe của C đã tông trực diện vào xe mô tô của anh Nguyễn Văn S xảy ra tai nạn, C bị thương nặng, anh S tử vong tại chỗ.

Quá trình trích xuất camera khu vực xung quanh hiện trường ghi nhận: Tại thời điểm xảy ra tai nạn lúc 09 giờ 36 phút ngày 24/7/2023, C điều khiển xe mô tô biển số 72K1-535.14 chạy lấn qua phần đường bên trái và xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 72G1-273.06 do anh Nguyễn Văn S điều khiển theo chiều hướng ngược lại.

Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường thẳng của đường liên xã H-H, thuộc ấp D, xã H, huyện X. Bề mặt đường được trải bê tông nhựa, bằng phẳng bề rộng 6,0m, giữa đường có vạch sơn đứt quãng màu vàng, trắng phân chia phần đường xe chạy, mỗi phần đường đo được là 3,0m.

Hiện trường và quá trình khám nghiệm được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông của Công an huyện X kèm theo. Số liệu đo, vẽ trong biên bản được tính theo mép đường bên phải hướng xã H đi xã H, Tỉnh lộ 328 (hướng chuẩn). Lấy số nhà A, đường liên xã, thuộc tổ C, ấp D, xã H, huyện X phía bên trái hướng chuẩn làm cột mốc cố định.

- Vị trí (A): Được xác định là khu vực va chạm đầu tiên, nằm trên phần đường bên phải của hướng chuẩn. Đo từ A vào mép đường chuẩn là 2,4m, đo đến cột mốc cố định là 10,1m, đo đến đầu vết cày xe mô tô biển số: 72G1- 273.06 (vị trí số 1) là 0,9m.

- Vị trí số 1: Dấu vết cày của xe mô tô biển số 72G1-273.06, vết cày đứt quãng có màu trắng đục khuyết xuống mặt đường nhựa, nằm trên phần đường bên phải của hướng chuẩn. Đo từ đầu vết cày vào mép đường chuẩn là 2,65m, đo đến giữa xe mô tô biển số 72G1-273.06 là 1,1m.

- Vị trí số 2: Vị trí xe mô tô biển số: 72G1-273.06, sau khi tai nạn xe mô tô ngã sang qua phải, nằm trên phần đường bên phải của hướng chuẩn, đầu xe mô tô quay về hướng bên phải của hướng chuẩn, đuôi xe quay về hướng bên trái của hướng chuẩn. Đo từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe mô tô vào mép đường chuẩn lần lượt là 1,4m và 2,6m.

- Vị trí số 3: Vị trí xe mô tô biển số: 72K1-535.14, sau khi tai nạn xe mô tô ngã sang bên trái, nằm trên phần đường bên phải của hướng chuẩn, đầu xe quay về hướng bên trái của hướng chuẩn, đuôi xe quay về bên phải của hướng chuẩn. Đo từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe mô tô vào mép đường chuẩn lần lượt là 1,9m và 0,65m.

- Vị trí số 4: Vết máu không có hình dạng nhất định, in trên mặt đường bên phần đường bên phải hướng chuẩn kích thước 0,9m x 0,35m. T3 vết máu đo vào mép đường chuẩn là 0,5m, đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số: 72K1-535.14 là 2,2m.

- Vị trí số 5: Vết máu không có hình dạng nhất định, in trên mặt đường bên phần đường bên trái hướng chuẩn kích thước 2,2m x 0,4m. T3 vết máu đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số: 72G1-273.06 là 2,6m.

- Vị trí số 6: Vết máu không có hình dạng nhất định, in trên mặt đường bên phần đường bên trái hướng chuẩn kích thước 2,5m x 0,6m. T3 vết máu đo vào mép đường chuẩn là 4,5m, đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số: 72G1-273.06 là 3,3m.

- Vị trí số 7: Vị trí nón bảo hiểm nằm ngửa, màu đen, nằm trên lề đường bên trái của hướng chuẩn. Đo từ tâm nón bảo hiểm đến khu vực va chạm đầu tiên vị trí (A) là 10m.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 297/KL-KTHS-PY, ngày 10/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B đối với Nguyễn Văn S như sau:

Kết quả khám nghiệm: Tụ máu dưới da đầu vùng trán, đỉnh phải. Vỡ-nứt sọ hỗn hợp trán phải, kích thước 7cm x 4cm. Dập-chảy máu não thùy trán phải. Chảy máu dưới màng cứng bán cầu não phải. Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay phải. Gãy 1/3 dưới xương đùi phải. Gãy 1/3 giữa xương cẳng chân phải.

Kết luận về nguyên nhân chết: Nguyễn Văn S chết do đa chấn thương.

Kết luận khác: Trong máu tử thi ông Nguyễn Văn S, không tìm thấy E; Không tìm thấy Ma túy. Vật tác động gây chấn thương sọ não là do vật tày có góc cạnh diện tiếp xúc rộng gây nên, tác động trực tiếp vào vùng đầu-mặt cơ thể nạn nhân hướng từ trước ra sau.

Nguyên nhân tai nạn: Do Trương Văn C điều khiển xe mô tô biển số 72K1-535.14 không có giấy phép lái xe theo quy định và khi vượt xe cùng chiều không có báo hiệu bằng đèn, còi và không chú ý quan sát phần đường ngược chiều trong đoạn đường định vượt dẫn đến gây tai nạn với xe mô tô biển số 72G1 – 273.06 do anh Nguyễn Văn S điều khiển theo chiều hướng ngược chiều. Hành vi của C đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định: Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

Đối với anh Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô biển số 72G1-273.06 đi đúng phần đường, làn đường theo quy định. Tuy nhiên anh S điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định. Hành vi trên phạm vào khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ (lỗi vi phạm hành chính).

Vật chứng thu giữ và xử lý: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Satria, biển số 72K1-535.14, màu xanh, số khung: RLSDL11ANHV105653, số máy: CGA1505667 do ông Trương Văn C điều khiển, qua tra cứu thể hiện: số khung: RLSDL11ANHV105653, số máy: CGA1505667 là của xe mô tô biển số 59P2-622.53, nhãn hiệu Suzuki, số loại Raider, do anh Lê Minh T4, sinh năm 1994, địa chỉ: phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ. Qua làm việc với anh T4 cho biết xe mô tô trên trước đây do anh T4 làm chủ sở hữu, đến năm 2018 anh T4 đã bán cho người khác và chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, anh T4 không nhớ nhân thân lai lịch người mua xe. Anh T4 không yêu cầu, đề nghị gì đối với chiếc xe mô tô trên.

Tại Bản kết luận giám định số: 273/KL-KTHS-SKSM ngày 23/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh B-VT kết luận: Số khung, số máy trên xe mô tô được gắn biển số 72G1-273.06 nguyên thủy. Biển số 72G1- 273.06 là biển số giả. Hiện nay anh Nguyễn Văn S đã tử vong nên không làm việc được, qua xác minh thể hiện biển số 72K1-535.14 là của xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, số khung: RLHJF6324HZ257608, số máy: JF63E2309483, do anh Trương Văn T1,

sinh năm 1992, trú tại ấp P, xã P, huyện L, tỉnh BR-VT làm chủ. Qua làm việc với anh T1 cho biết hiện tại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade và biển số 72K1-535.14 anh T1 đang đứng tên làm chủ sở hữu và đang sử dụng. Trước đến nay biển số 72K1-535.14 không bị mất hoặc làm lại lần nào. Anh T1 không có yêu cầu, đề nghị gì về biển số 72K1-535.14 hiện Cơ quan Công an đang tạm giữ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza Grande, màu xám, biển số 72G1-273.06, số máy: E3N4E010344, số khung: RLCSE7610EY010341 do ông Nguyễn Văn S điều khiển, qua tra cứu do anh Lê Văn T2, sinh năm 1987, trú tại khu phố P, thị trấn P, huyện X làm chủ sở hữu. Qua làm việc với ông Lê Văn T2 cho biết, T2 không biết xe mô tô trên là của ai và cũng không đứng tên làm chủ sở hữu đối với xe mô tô trên hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện X đang tạm giữ để chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện X chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn giao thông, ông Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị T là cha, mẹ của anh Nguyễn Văn S người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu Trương Văn C bồi thường gì. Đồng thời ông H và bà T viết đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trương Văn C1.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số 114/CT - VKSXM ngày 01/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Trương Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm.

Về xử lý vật chứng:

Giao cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X tiếp tục tạm giữ điều tra xác minh xử lý sau đối với:

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza Grande, biển số: 72G1 – 273.06, màu xám, số máy: E3N4E010344, số khung: RLCSE7610EY010341.

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Satria, biển số: 72K1 – 535.14, màu xanh, số khung: RLSDL11ANHV105653, số máy: CGA1505667.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, và không có yêu cầu gì.

Bị cáo Trương Văn C nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, hậu quả

xảy ra cho gia đình bị hại là ngoài ý muốn; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Khoảng 09 giờ 36 phút ngày 24/7/2023 bị cáo Trương Văn C điều khiển xe mô tô biển số 72K1 – 535.14 không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe, lưu thông trên đường liên xã H - H hướng từ xã H đi xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi đến đoạn đường thuộc ấp D, xã H, huyện X, bị cáo C điều khiển xe lấn qua phần đường bên trái để vượt xe phía trước và khi vượt xe cùng chiều không có báo hiệu bằng đèn, còi và không chú ý quan sát phần đường ngược chiều trong đoạn đường định vượt dẫn đến gây tai nạn với xe mô tô biển số 72G1 – 273.06 do anh Nguyễn Văn S điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả anh S tử vong tại chỗ, bị cáo C bị thương nặng. Hành vi của C đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 297/KL-KTHS-PY, ngày 10/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B đối với Nguyễn Văn S như sau:

Kết quả khám nghiệm: Tụ máu dưới da đầu vùng trán, đỉnh phải. Vỡ-nứt sọ hỗn hợp trán phải, kích thước 7cm x 4cm. Dập-chảy máu não thùy trán phải. Chảy máu dưới màng cứng bán cầu não phải. Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay phải. Gãy 1/3 dưới xương đùi phải. Gãy 1/3 giữa xương cẳng chân phải.

Kết luận về nguyên nhân chết: Nguyễn Văn S chết do đa chấn thương.

Kết luận khác: Trong máu tử thi ông Nguyễn Văn S, không tìm thấy E; Không tìm thấy ma túy. Vật tác động gây chấn thương sọ não là do vật tày có góc cạnh diện tiếp xúc rộng gây nên, tác động trực tiếp vào vùng đầu-mặt cơ thể nạn nhân hướng từ trước ra sau.

Như vậy, hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều

260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó, cho thấy bản cáo trạng số 114/CT - VKSXM ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Trương Văn C về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe, điều khiển xe đi không đúng phần đường, làn đường quy định, lấn sang bên trái đường không có báo hiệu bằng đèn, còi và không chú ý quan sát phần đường ngược chiều trong đoạn đường định vượt dẫn đến gây tai nạn hậu quả làm chết 01 người, lỗi thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ; đã trực tiếp xâm phạm đến trật an toàn công cộng, tước đi mạng sống, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Trương Văn C2 bản thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; có nhân thân tốt; sau khi tai nạn bị cáo bị thương rất nặng, phải nằm một chỗ, không đi lại được, không tự chăm sóc bản thân; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; đã ly hôn vợ, bị cáo đang nuôi 01 con chung trong độ tuổi ăn học, mẹ già; đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và đã có đơn xin bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng; hậu quả xảy ra là do lỗi vô ý; bị cáo có nơi cư trú ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần tạo cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa sai lầm, không cần thiết phải chấp hành hình phạt tù. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; và phù hợp với Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nên căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư

trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Trong vụ án này, có một phần lỗi của bị hại Nguyễn Văn S là điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định là vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Mặc dù, đây không phải là nguyên nhân dẫn đến tai nạn nhưng cũng cần xem xét các yếu tố này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận tiền bồi thường khắc phục hậu quả từ bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza Grande, biển số: 72G1 – 273.06, màu xám, số máy: E3N4E010344, số khung: RLCSE7610EY010341. Do ông Nguyễn Văn S điều khiển, qua tra cứu do ông Lê Văn T2, sinh năm: 1987, trú tại Khu phố P, thị trấn P, huyện X làm chủ sở hữu. Qua làm việc với ông T2, ông T2 không biết xe mô tô trên là của ai và cũng không đứng tên sở hữu đối với xe mô tô trên. Do đó, giao cơ quan cảnh sát Công an điều tra huyện X, tiếp tục tạm giữ để điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Satria, biển số: 72K1 – 535.14, màu xanh, số khung: RLSDL11ANHV105653, số máy: CGA1505667. Qua xác minh thể hiện biển số: 72K1 – 535.14 là của xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, số khung: RLHJF6324HZ257608, số máy: JF63E2309483, do anh Trương Văn T1, sinh năm: 1992, trú tại ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm chủ. Qua làm việc với anh T1 cho biết hiện tại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade và biển số 72K1 – 535.14 anh T1 đang đứng tên làm chủ sở hữu và đang sử dụng. Từ trước đến nay biển số 72K1 – 535.14 không bị mất hay làm lại lần nào. Anh T1 không có yêu cầu đề nghị gì về biển số 72K1 – 535.14. Do đó, giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X tiếp tục tạm giữ để điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau.

[11] Các vấn đề khác:

Đối với biển số 72 G1 – 273.06 là biển số giả hiện ông Nguyễn Văn S đã tử vong không làm việc được, hiện chưa xác định được tổ chức hay cá nhân nào làm giả. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo: Trương Văn C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/12/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Giao cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X tiếp tục tạm giữ điều tra xác minh xử lý sau đối với:

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza Grande, biển số: 72G1 – 273.06, màu xám, số máy: E3N4E010344, số khung: RLCSE7610EY010341.

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Satria, biển số: 72K1 – 535.14, màu xanh, số khung: RLSDL11ANHV105653, số máy: CGA1505667.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2024 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Trương Văn C phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- + Phòng PC10.
- + Phòng PV06.
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo